

**DANH SÁCH SINH VIÊN NĂM 4
NHẬN HỌC BỔNG HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2011-2012 - KHOA
VẬT LÝ**

(Danh sách kèm theo Quyết định số
...../QĐ-ĐHSP ngày
...../...../2012)

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ng ày BH p l học tiên ĐT sin T oại bốn Xế h rên g Mức luy Số ện
1	K34	Vũ Anh	02. 9.4190 360.180
	.102	Thị	12. 000 0.00
	.002	Lan	90 0
2	K34	Trư Châ	09. 9.4190 360.180
	.102	ơng u	08. 000 0.00
	.010	Thị	90 0
		Lin	
		h	
3	K34	Hoà Côn	02. 10.080 300.150
	.102	ng g	11. 0 000 0.00
	.012	Thạ	88 0
		ch	
4	K34	Lưu Hiệ	10. 10.080 300.150
	.102	Sỹ p	04. 0 000 0.00
	.025		89 0
5	K34	Bùi Mai	14. 9.0080 300.150
	.102	Thị	12. 000 0.00
	.032		90 0
6	K34	Ngu Ngâ	19 9.4180 300.150
	.102	yễn n	90 000 0.00
	.037	Ngọ	0
		c T	
		han	
		h	
7	K34	Trầ Ngh	12. 9.1810 360.180
	.102	n H ã	02. 0 000 0.00
	.038	ồng	90 0
8	K34	Trầ Nhi	16. 9.4180 300.150
	.102	n	07. 000 0.00
	.040	Yến	89 0
9	K34	Phạ Phát	20. 9.4190 360.180
	.102	m T	04. 000 0.00
	.044	iễn	90 0
10	K34	Ngu Phư	28. 10.090 360.180
	.102	yễn ớc	09. 0 000 0.00
	.050	Lâ	90 0

		m			
		Hữu			
11	K34 Vũ	Thú	23. 9.4180	300.150	
	.102Thị y	06.		000 0.00	
	.067	90		0	
12	K34Đoà Xuâ	01. 9.4190	360.180		
	.102n n	01.		000 0.00	
	.086Thị	90		0	
	Ánh				
13	K34Ngu Hà	19. 9.3890	360.180		
	.105yễn	10.		000 0.00	
	.007Thị	90		0	
	Thá				
	i				
14	K34Lê	Lợi	14. 9.6390	360.180	
	.105Hữu	03.		000 0.00	
	.016	90		0	
15	K34Ngu Nhà	12. 9.3884	300.150		
	.105yễn n	04.		000 0.00	
	.024Thị	89		0	
	Tha				
	nh				
16	K34Lê	Nhu	25. 10.084	300.150	
	.105Thị ng	09. 0		000 0.00	
	.026Tô	89		0	
17	K34Ngu Tâ	12. 10.084	300.150		
	.105yễn m	07. 0		000 0.00	
	.030Thị	88		0	
	Tha				
	nh				
18	K34Hò	Thô	13. 10.084	300.150	
	.105Thị ng	07. 0		000 0.00	
	.036	90		0	
19	K34Điề	Yến	07. 9.3884	300.150	
	.105n	11.		000 0.00	
	.049Thị	90		0	
	Hải				